

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **67/2021/HS-ST**
Ngày 04/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đàm Hữu Long**.

Ông **Nguyễn Văn Chí**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/HSST-QĐ ngày 21/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Duy Đ**, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx, phố T, thị trấn T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Trịnh Duy T, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1976; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1992; Danh chỉ bản số 223 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 29/01/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021; Tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Nguyễn Tiên A**, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/01/2021, tại thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã Trung Giã kiểm tra đối với 01 xe ô tô mang biển kiểm soát: 36A-xxxxxx do Trịnh Duy Đ điều khiển. Quá trình kiểm tra phát hiện, tạm giữ của Đ 10 viên nén màu cam và 04 túi nilon bên trong đều đựng tinh thể màu trắng. Đ khai 10 viên nén và tinh thể trên đều là ma túy tổng hợp, Đức đang mang đến quán Karaoke IDOL ở địa bàn huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để bán cho một người nam giới sử dụng điện thoại số thuê bao: 058 444 xxxx. Cơ quan Công an đã tiến hành tạm giữ, niêm phong 10 viên nén và 04 túi nilon đựng ma túy. Cơ quan Công an còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động và 01 xe ô tô biển kiểm soát: 36A-xxxxxx

Tiến hành rà soát khu vực thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Cơ quan Công an phát hiện đối tượng nghi vấn là Nguyễn Tiến A, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Cơ quan Công an đã mời Tiến A về trụ sở làm việc, Tiến A tự giác giao nộp cho cơ quan công an 01 điện thoại lắp sim số thuê bao: 058 444 xxxx để phục vụ điều tra; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Duy Đ tại tổ dân phố T, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì. Xét nghiệm nước tiểu của Trịnh Duy Đ, Nguyễn Tiến A đều phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 1149/KLGD-PC09 ngày 31/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể trắng bên trong 04 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,929 gam; 10 viên nén màu tím tạm giữ của Đ đều là ma túy loại MDMA khối lượng 4,026 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 50 ngày 25/01/2021, Nguyễn Tiến A sử dụng điện thoại số thuê bao: 058 444 xxxxx gọi điện đến số điện thoại 086 587 xxxx của Trịnh Duy Đức đặt vấn đề mua 02 chỉ ma túy “KE” và 10 viên ma túy “KEO” mục đích để sử dụng. Đ đồng ý và báo tổng giá tiền là 6.800.000 đồng, Tiến A đồng ý và thống nhất địa điểm giao tiền, nhận ma túy tại quán Karaoke IDOL thuộc thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau đó, Đ lái xe ô tô biển kiểm soát 36A-xxxxxx đi đến địa bàn huyện Sóc Sơn. Khi đến trước cổng quán Karaoke IDOL, chưa gặp Tiến A để giao ma túy thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra tạm giữ như nêu trên. Nguồn gốc số ma túy bị Cơ quan Công an tạm giữ của Đ là do Đ mua của một nam giới không quen biết tại khu vực thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với giá 6.500.000 đồng giá tương ứng 2.000.000 đồng/chỉ Ketamin và 250.000 đồng/viên “KEO” ma túy loại MDMA. Mua được ma túy, Đức mang về cất giấu tại phòng trọ ở Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để bán và để sử dụng. Nguyễn Tiến A khai mục đích mua ma túy là để sử dụng nhưng không vay được tiền nên từ bỏ ý định mua ma túy. Việc Tiến A

vẫn đi đến điểm hẹn gặp Đ là để thông báo cho Đ biết việc không mua ma túy nữa.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 36A-xxxx đăng ký xe mang tên Trịnh Duy Đ và chiếc điện thoại Sam Sung Note 20. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo Trịnh Duy Đ và chị Phạm Thị T; Chiếc điện thoại Sam Sung là tài sản của chị Trần Thị L, sinh 1990, trú tại xóm x3, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An cho Đức mượn. Khi cho Đ mượn điện thoại, chị L không biết là Đ dùng để liên lạc mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị Phạm Thị T, trả lại chiếc điện thoại Sam Sung Note 20 cho chị L.

Đối với Nguyễn Tiến A có hành vi sử dụng ma túy và mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Duy Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai các đối tượng liên quan, người làm chứng, biên bản kiểm tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 05/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Duy Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Duy Đ đã thừa nhận: Ngày 25/01/2021 đã có hành vi đem theo 04 túi nilon ma túy loại Ketamine trọng lượng 1,929 gam và 10 viên nén ma túy loại MDMA trọng lượng 4,026 gam với mục để bán cho người khác kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Trịnh Duy Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trịnh Duy Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiên, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy đã được niêm phong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Tiến A đã có lời khai đầy đủ và đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến A theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/01/2021, tại Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Trịnh Duy Đ đã có hành vi đem theo 1,929 gam ma túy loại Ketamine và 4,026 gam ma túy loại MDMA để bán trái phép cho người khác nhưng chưa kịp thực hiện việc giao ma túy và nhận tiền thì bị Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt giữ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và là một vấn nạn mà xã hội đang lên án, đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được

hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do hám lợi, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và lần đầu phạm tội nhưng vẫn cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về mức hình phạt tù Viện kiểm sát đề nghị có phần nặng so với mức độ phạm tội của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia thu giữ của Nguyễn Tiến A là phương tiện liên lạc phục vụ việc mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. 01 phong bì chứa ma túy loại Ketamine và MDMA là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Trịnh Duy Đ 54 (Năm mươi tư) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/01/2021.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, Imel: 357343085163536.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của bị cáo Trịnh Duy Đ, Cán bộ công an huyện Sóc Sơn và Giám định viên.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/5/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đường sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa

